THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 856 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch vay trả nợ công năm 2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2019 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt hạn mức bảo lãnh Chính phủ và hạn mức vay về cho vay lại năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 50/TTr-QLN ngày 30 tháng 03 năm 2021 về chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 và kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và công văn số 4042/BTC-QLN ngày 19/04/2021 của Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và dự kiến chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

a) Đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí – rủi ro phù hợp.

b) Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ, đảm bảo trong giới hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho giai đoạn 2021-2025.

c) Thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước.

2. Dự kiến chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023

a) Về vay, trả nợ của Chính phủ

- Tổng mức vay của Chính phủ giai đoạn 2021-2023 khoảng 1.738,4 nghìn tỷ đồng, trong đó vay cho ngân sách trung ương khoảng 1.604,0 nghìn tỷ đồng, vay về cho vay lại khoảng 134,4 nghìn tỷ đồng.

- Giao Bộ Tài chính chủ động kỳ hạn phát hành, gắn công tác phát hành với tái cơ cấu danh mục nợ và phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Chủ động bố trí nguồn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, làm ảnh hưởng đến các cam kết quốc tế của Chính phủ.

b) Về bảo lãnh Chính phủ

- Đối với 2 ngân hàng chính sách, khống chế mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm.

- Hạn chế cấp bảo lãnh mới cho doanh nghiệp vay trong nước cũng như vay nước ngoài; hạn mức bảo lãnh vay trong nước, nước ngoài hàng năm đảm bảo tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh Chính phủ không vượt quá tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội của năm trước.

c) Về vay, trả nợ của chính quyền địa phương: khống chế hạn mức bội chi và nợ của chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, theo đó bội chi ngân sách địa phương khoảng 0,2% GDP hằng năm. Nghĩa vụ trả nợ của chính quyền địa phương khoảng 18,4 nghìn tỷ đồng.

d) Về hạn mức vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả: kiểm soát tốc độ tăng dư nợ ngắn hạn tối đa 18-20%/năm; hạn mức vay ròng trung, dài hạn hàng năm tối đa khoảng 6.350-7.000 triệu USD, bảo đảm chỉ tiêu nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn cho phép.

3. Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021

a) Vay của Chính phủ 624.221 tỷ đồng, gồm: vay trong nước 527.357 tỷ đồng và vay nước ngoài 96.864 tỷ đồng, trong đó:

- Vay cho cân đối ngân sách trung ương: 579.772 tỷ đồng, trong đó vay để bù đắp bội chi 318.870 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc 260.902 tỷ đồng.

- Vay về cho vay lại: 44.449 tỷ đồng.

b) Trả nợ của Chính phủ 394.506 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ 366.224 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại 28.282 tỷ đồng.

c) Về vay được Chính phủ bảo lãnh:

- Mức bảo lãnh phát hành trái phiếu đối với 2 ngân hàng chính sách sẽ được xác định trên cơ sở Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị phát hành của 2 ngân hàng chính sách theo quy định tại Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

- Rút vốn vay trong nước và nước ngoài của các doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc trong năm.

d) Kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương năm 2021

- Vay từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và các nguồn vay khác với số tiền khoảng 28.797 tỷ đồng.

- Trả nợ của chính quyền địa phương 6.662 tỷ đồng, gồm chi trả gốc 3.997 tỷ đồng và chi trả lãi 2.665 tỷ đồng.

đ) Vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh:

Hạn mức vay thương mại nước ngoài trung, dài hạn của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả tối đa 6.350 triệu USD; tốc độ tăng dư nợ nước ngoài ngắn hạn khoảng 18%-20% so với dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020.

4. Tổ chức thực hiện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các quan điểm chỉ đạo và chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cho chương trình, dự án, giao các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2021 chi tiết theo danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án, gửi phương án phân bổ đối với phần vốn nước ngoài cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi thực hiện và kiểm soát giải ngân theo dự toán.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Giao thông vận tải bảo đảm thanh toán nợ đúng hạn, đặc biệt là việc bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự toán hàng năm từ năm 2021 và để thanh toán đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh của các dự án thực hiện theo hình thức BT, không để ảnh hưởng tiêu cực đến hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam và uy tín của Chính phủ. Các Bộ, ngành cần tăng cường phối hợp trong việc nghiêm túc thực thi các cam kết của Chính phủ, tránh tình trạng phối hợp không hiệu quả, không hết trách nhiệm dẫn đến việc chậm trả nợ.

- Thực hiện quản lý nhà nước, theo dõi, kiểm tra, giám sát, thanh tra, báo cáo và cung cấp thông tin về nợ công, nợ Chính phủ, nợ chính quyền địa phương theo quy định.

b) Bộ Tài chính:

- Xây dựng Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; xây dựng đề án Chiến lược nợ công giai đoạn 2021-2030, Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nợ công trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về mức bảo lãnh phát hành trái phiếu cụ thể đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam năm 2021 căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, Quyết định này và đề án phát hành trái phiếu của các ngân hàng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường vốn trong nước, thị trường trái phiếu Chính phủ cả về chiều rộng và chiều sâu theo hướng đa dạng hóa về sản phẩm và cơ sở nhà đầu tư, ưu tiên phát triển nhà đầu tư dài hạn và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường vốn, thị trường trái phiếu.

- Tăng cường năng lực quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017, trong đó tập trung đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê; từ năm 2021 điều chỉnh

LUẬT* Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
THƯ VIỆN PHÁP

phương pháp thống kê nợ nước ngoài của khu vực công và khu vực tư nhân theo nguyên tắc cư trú để phù hợp hơn với chuẩn mực quốc tế.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hạn mức nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm trong hạn mức được phê duyệt.

- Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khuôn khổ pháp lý và công cụ quản lý nợ nước ngoài của quốc gia theo hướng tách bạch quản lý nợ nước ngoài của khu vực công và khu vực tư nhân cho phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh đã trở thành nước có thu nhập trung bình.

- Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt định hướng lộ trình cập nhật khuôn khổ quản lý, giám sát hoạt động vay trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam.

5. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình quản lý nợ công 03 năm 2021-2023 lấy từ:

a) Nguồn kinh phí triển khai chương trình, nhiệm vụ được bố trí từ ngân sách nhà nước, huy động từ các nguồn vốn tài trợ nước ngoài và nguồn phí được sử dụng từ phí cho vay lại và phần trích phí bảo lãnh theo quy định của Luật Quản lý nợ công 2017, Nghị định 91/2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, Nghị định 94/2018/NĐ-CP về nghiệp vụ quản lý nợ công, Quyết định số 05/2016/QĐ-TTg ngày 5 tháng 2 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý sử dụng phí cho vay lại và phần trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17 ngày 3 tháng 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, cân đối vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- Ngân hàng Chính sách xã hội VN;
- Ngân hàng Phát triển VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: QHQT, CN, NN, KGVX, ĐMDN, NC, QHĐP, PL, TH, TGĐ Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2) 12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn